TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST-HNGĐ	*Hưng Hà, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Đăng ký HKTT: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 27-8-2012. Chị Tvà anh T1 thỏa thuận để anh T1 trực tiếp nuôi

con, chị T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T1. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005753 ngày 20-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình.Trả lại chị T số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)